

Bản án số: 50/2019/HS-ST
Ngày 07-8-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thọ Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Văn Thà;
2. Bà Trần Thị Bạch Tuyết.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân, Thư ký Tòa án nhân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Lang – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 49/2019/TLHS-ST ngày 01 tháng 7 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2019/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 7 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1976 tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp K, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C) và bà Đỗ Thị T; có chồng là Lê Hùng L đã ly hôn, có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/4/2019 đến ngày 08/4/2019 chuyển sang tạm giam cho đến nay, có mặt;

2. Nguyễn Quốc V, sinh năm 1992 tại tỉnh Long An; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Ô 5, khu B, thị trấn h, huyện Đ, tỉnh Long An; nơi cư trú hiện nay: Ấp K, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị T; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Có 01 tiền án, tại Bản án số: 61/2016/HSST ngày 28/6/2016 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An áp dụng điểm a, k khoản 1 Điều 104; điểm h, p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) xử phạt Nguyễn Quốc V 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, chấp hành xong bản án ngày 01/11/2017, chưa được xóa án tích,

tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/4/2019 đến ngày 08/4/2019 chuyển sang tạm giam cho đến nay, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Đ và Nguyễn Quốc V đều là những người nghiện ma túy, đề có ma túy sử dụng và có tiền tiêu xài, Đ và V đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy cụ thể như sau:

Trong tháng 3/2019, Nguyễn Thị Đ đã 02 lần mua ma túy của người tên H (không xác định được nhân thân, lai lịch) mỗi lần với số tiền 500.000 đồng tại khu vực ngã tư A, thuộc Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh rồi mang về nhà của mình tại ấp K, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh cùng Nguyễn Quốc V chia thành nhiều bịch nhỏ bán lại cho những người nghiện ma túy trên địa bàn huyện Tân Biên, cụ thể như sau:

Vào các ngày 26/3/2019 và 28/3/2019, Đ 02 lần đưa ma túy cho V để bán cho Hồ Ngọc V, sinh năm 1997, ngụ ấp A, xã T, huyện B, tỉnh Tây Ninh, với số tiền mỗi lần 300.000 đồng.

Trong tháng 3/2019 (không nhớ ngày), Đ đưa ma túy cho V để bán cho Võ Minh A, sinh năm 1990, ngụ ấp K, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh 03 lần, mỗi lần 01 bịch ma túy với giá 200.000 đồng; bán cho Cao Văn L, sinh năm 2000, ngụ ấp k, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh 02 lần một lần 200.000 đồng và một lần 150.000 đồng; bán cho Lê Văn L, sinh năm 2001, ngụ ấp K, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh 01 lần 01 bịch ma túy với giá 200.000 đồng tại nhà của Đ.

Đ trực tiếp bán cho L 01 lần 01 bịch ma túy đá với giá 200.000 đồng; bán cho L 02 lần, mỗi lần 01 bịch ma túy với giá 200.000 đồng tại nhà của Đ.

Ngày 01/4/2019, Phạm Long N, sinh năm 2000, ngụ ấp T, xã M, huyện B, tỉnh Tây Ninh và Hồ Ngọc V mỗi người bỏ ra 150.000 đồng hùn tiền với nhau mua ma túy để sử dụng, V điện thoại cho Đ để mua ma túy với số tiền 300.000 đồng, khi V chở N đến nhà của Đ, N đứng bên ngoài trông xe, V đi vào nhà thì V bán cho V bịch ma túy mà Đ đã đưa trước đó và bị Công an huyện Tân Biên bắt quả tang lúc 18 giờ 15 phút cùng ngày.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Thị Đ và Nguyễn Quốc V đã khai nhận rõ toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

** Vật chứng thu giữ:*

- Bắt quả tang thu giữ trên người của Hồ Ngọc V 01 bịch nylon được hàn kín, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng do V mua của Nguyễn Quốc V được niêm phong ký hiệu M1A; 01 (một) bao thuốc lá hiệu Jet, bên ngoài có băng keo hai mặt; tiền Việt Nam 300.000 đồng thu trên người của Nguyễn Quốc V;

- Khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thị Đ thu giữ 02 (hai) bịch nylon được hàn kín, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng để trong khay nhựa được niêm phong ký hiệu M1; 04 (bốn) bịch nylon được hàn kín, bên trong có chứa

tinh thể rắn màu trắng để trên loa nghe nhạc được niêm phong ký hiệu M2; 02 bình gas mini; 02 kéo kim loại; 02 hộp quẹt; 05 bịch nylon; 02 dao tự chế (dạng mã tấu) kim loại; 01 khay nhựa; 01 điện thoại Forme màu hồng số Imei 1: 355004090309132, số Imei 2: 355004090309140; 01 (một) điện thoại Samsung màu trắng, số Imei 357103/07/946890/7; 01 (một) điện thoại ZOPO màu đỏ đen, số Imei 356260080071574;

- Thu giữ trên người của Nguyễn Thị Đ 01 (một) điện thoại Samsung màu xám, số Imei: 359658062780962/01 và 01 sim điện thoại số 0987113974; tiền Việt Nam 535.000 (năm trăm ba mươi lăm nghìn) đồng.

Ngày 17/6/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Biên đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1981, trú tại ấp K, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh 01 (một) điện thoại Samsung màu trắng, số Imei 357103/07/946890/7; 01 (một) điện thoại ZOPO màu đỏ đen, số Imei 356260080071574.

* Kết quả trưng cầu giám định ma túy: Tại bản kết luận giám định số 454/KL-KTHS ngày 04/4/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận:

- Mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong 01 bịch nylon được hàn kín (kí hiệu M1A) gửi đến giám định là Methamphetamine, khối lượng 0,0152 gam;

- Mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong 02 bịch nylon được hàn kín (kí hiệu M1) gửi đến giám định không phải là chất ma túy, khối lượng 44,1592 gam;

- Mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong 04 bịch nylon được hàn kín (kí hiệu M2) gửi đến giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,3095 gam.

Tổng khối lượng Methamphetamine là 0,3247 gam.

Đối tượng M1A đã sử dụng hết trong công tác giám định. Hoàn lại sau giám định gồm: Đối tượng M1: 40,6569 (bốn mươi phẩy sáu năm sáu chín) gam không phải là chất ma túy đựng trong 01 (một) bì thư được niêm phong có chữ ký của giám định viên, trợ lý giám định và dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh; đối tượng M2: 0,2427 (không phẩy hai bốn hai bảy) gam loại Methamphetamine đựng trong 01 (một) bì thư được niêm phong có chữ ký của giám định viên, Trợ lý giám định và dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh.

* Kê biên tài sản: Các bị cáo không có tài sản riêng, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Biên không tiến hành kê biên.

* Đối với người tên H bán ma túy cho Nguyễn Thị Đ do chưa xác định được nhân thân lai lịch nên chưa làm việc được, khi nào làm rõ xử lý sau.

* Đối với Hồ Ngọc V, Phạm Long N, Lê Văn L, Cao Văn L, Võ Minh A có hành vi mua ma túy của Đ và V để sử dụng, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh chuyển hồ sơ xử phạt hành chính là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Bản cáo trạng số 55/CT-VKS ngày 01 tháng 7 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh truy tố các bị cáo Nguyễn Thị Đ, Nguyễn Quốc V về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thị Đ, Nguyễn Quốc V phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

- Căn cứ các điểm b, c khoản 2 Điều 251; các điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Đ từ 08 đến 09 năm tù.

- Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 251; các điểm r, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc V từ 08 đến 09 năm tù.

Đề nghị miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Nguyễn Thị Đ, Nguyễn Quốc V.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng và truy thu số tiền thu lợi bất chính của các bị cáo Nguyễn Thị Đ, Nguyễn Quốc V theo quy định pháp luật.

Các bị cáo Nguyễn Thị Đ, Nguyễn Quốc V thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh truy tố và không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Vào lúc 18 giờ 00 phút ngày 01/4/2019, tại nhà của Nguyễn Thị Đ thuộc ấp Khai, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh lực lượng Công an huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh bắt quả tang bị cáo Nguyễn Quốc V đang bán 01 (một) bịch ma túy, loại Methamphetamine qua

giám định có trọng lượng 0,0152 (không phải không một năm hai) gam cho Hồ Ngọc V và Phạm Long N với giá 300.000 đồng. Qua điều tra xác định, bạch ma túy mà V bán cho V và N là của Nguyễn Thị Đ đã đưa cho V trước đó, mục đích để bán. Tiến hành khám xét nơi ở của bị cáo Nguyễn Thị Đ thu giữ 04 bạch ma túy, loại Methamphetamine, có tổng trọng lượng là 0,3095 (không phải ba không chín năm) gam, dùng để bán cho những người nghiện. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Thị Đ và Nguyễn Quốc V đã có đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Trong tháng 3/2019, bị cáo Nguyễn Thị Đ, Nguyễn Quốc V đã bán ma túy cho Hồ Ngọc V 03 (ba) lần số tiền 900.000 đồng; bán cho Võ Minh A 03 (ba) lần số tiền 600.000 đồng; Lê Văn L 01 (một) lần số tiền 200.000 đồng và Cao Văn L 02 (hai) lần số tiền 350.000 đồng; Nguyễn Thị Đ trực tiếp bán cho Lê Văn L 02 (hai) lần số tiền 400.000 đồng, Cao Văn L 01 (một) lần số tiền 200.000 đồng; mặt khác, ngày 01/4/2019, Nguyễn Thị Đ và Nguyễn Quốc V bán ma túy cùng một lúc cho 02 người là Hồ Ngọc V và Phạm Long N nên hành vi của các bị cáo Nguyễn Thị Đ và Nguyễn Quốc V bị áp dụng tình tiết định khung tăng nặng “*Phạm tội 02 lần trở lên*” và “*Đối với 02 người trở lên*” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự nên Bản cáo trạng số 55/CT-VKS ngày 01/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh truy tố các bị cáo Nguyễn Thị Đ và Nguyễn Quốc V về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, ma túy là loại chất độc được gây nghiện, nên Nhà nước độc quyền quản lý. Nghiêm cấm việc trồng, mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến sức khỏe và sự phát triển giống nòi của dân tộc, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác và gây mất trật tự trị an tại địa phương. Nên cần xử các bị cáo mức án nghiêm khắc và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để có điều kiện cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình, xã hội, đồng thời phục vụ cho công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm.

[4] Xét vai trò phạm tội của các bị cáo:

Việc thực hiện tội phạm giữa các bị cáo Nguyễn Thị Đ và Nguyễn Quốc V không có sự bàn bạc, cấu kết chặt chẽ với nhau nên chỉ là đồng phạm giản đơn.

Đối với bị cáo Nguyễn Thị Đ là người trực tiếp mua ma túy từ người tên H, phân chia và giao ma túy cho bị cáo V bán cho người mua 10 lần, số tiền 2.050.000 đồng, trực tiếp bán cho người mua không có sự giúp sức của bị cáo V 03 lần số tiền 600.000 đồng nên bị cáo Đ phải chịu mức án nghiêm khắc tương ứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Quốc V là người giúp sức tích cực cho bị cáo Nguyễn Thị Đ bán ma túy 10 lần và được bị cáo Đ cho ma túy để sử dụng, ngoài ra bị cáo đã có một tiền án về tội “*Cố ý gây thương tích*” nhưng không lấy đó làm bài học

cho bản thân lại tiếp tục phạm tội, thể hiện ý thức của bị cáo xem thường pháp luật, do đó cần xử bị cáo mức án nghiêm khắc tương ứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Quốc V đã bị xử phạt về tội “Cố ý gây thương tích” chưa được xóa án tích, nhưng lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, nên bị cáo bị áp tình tiết tăng nặng “Tái phạm” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Thị Đ, Nguyễn Quốc V thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tự thú về các lần phạm tội trước đó của mình, nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Thị Đ có cha ruột là ông Nguyễn Văn C là người có công với cách mạng nên bị cáo Đ được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo Nguyễn Thị Đ, Nguyễn Quốc V có điều kiện về kinh tế và không có khả năng để thi hành án nên miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Đối với người tên H bán ma túy cho Nguyễn Thị Đ do chưa xác định được nhân thân lai lịch nên chưa làm việc được, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với Hồ Ngọc V, Phạm Long N, Lê Văn L, Cao Văn L, Võ Minh A có hành vi mua ma túy của các bị cáo Đ và V để sử dụng, hành vi của các đối tượng không cấu thành tội phạm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh chuyển hồ sơ xử phạt hành chính là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[9] Về xử lý vật chứng:

- Số lượng ma túy được hoàn lại sau khi giám định là 0,2427 (không phải hai bốn hai bảy) gam ma túy loại Methamphetamine đựng trong 01 (một) bì thư được niêm phong có chữ ký của giám định viên, Trợ lý giám định và dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh bên trong có một bìch nylon chứa tinh thể rắn màu trắng kí hiệu M2; 01 (một) bì thư được niêm phong có chữ ký của giám định viên, Trợ lý giám định và dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh bên trong có một bìch nylon chứa tinh thể rắn màu trắng kí hiệu M1 không phải là chất ma túy; 02 kéo kim loại; 02 bật lửa; 05 bìch nylon; 02 bình gas mini; 02 dao tự chế; 01 khay (rổ) bằng nhựa; 01 bao thuốc lá Jet bên ngoài có băng keo 02 mặt là vật chứng của vụ án, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại Samsung màu xám, số Imei 359658062780962/01 và 01 (một) sim điện thoại 0987113974 là công cụ, phương tiện các bị cáo Đ và V sử dụng để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy; số tiền 300.000 đồng (gồm 01 tờ mệnh giá 200.000đ, số seri KV 11450744; 01 tờ mệnh giá 100.000đ, seri SI 10302981) thu của bị cáo V có được từ việc mua bán trái phép chất ma túy nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Số tiền 2.350.000 (hai triệu ba trăm năm mươi nghìn) đồng bị cáo Nguyễn Thị Đ có được từ việc mua bán trái phép chất ma túy là tiền thu lợi bất chính, bị cáo đã tiêu xài hết, nên cần truy tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Tài sản của bị cáo Nguyễn Thị Đ không liên quan đến việc phạm tội, cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án, gồm:

+ Số tiền 535.000 (năm trăm ba mươi lăm nghìn) đồng, gồm: 01 tờ mệnh giá 500.000đ, số seri HK 08412195; 01 tờ mệnh giá 20.000đ, số seri RN 16144044; 01 tờ mệnh giá 10.000đ, số seri FQ 13367515; 01 tờ mệnh giá 5.000đ, số seri CX 3721132 (không qua giám định thật giả).

+ 01 (một) điện thoại Forme màu hồng, số Imei 355004090309132.

Các vật chứng khác Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Biên đã ra Quyết định xử lý theo đúng quy định của pháp luật nên không đặt ra giải quyết.

Trường hợp người phải thi hành án không tự nguyện thi hành án thì Chấp hành viên xử lý tiền, tài sản đó để đảm bảo thi hành án theo quy định tại đoạn 2 khoản 1 Điều 126 của Luật Thi hành án dân sự;

Trường hợp người phải thi hành án đã tự nguyện thi hành án xong thì Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự ra quyết định trả lại tiền, tài sản tạm giữ theo quy định tại đoạn 1 khoản 1 Điều 126 của Luật Thi hành án dân sự.

[10] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Thị Đ, Nguyễn Quốc V, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại các Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 251; các điểm r, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Đ** 08 (tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời gian chấp hành án phạt tù tính từ ngày 01/4/2019.

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 251; các điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Quốc V** 08 (tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời gian chấp hành án phạt tù tính từ ngày 01/4/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ Số lượng ma túy được hoàn lại sau khi giám định là 0,2427 (không phải hai bốn hai bảy) gam ma túy loại Methamphetamine đựng trong 01 (một) bì thư

được niêm phong, kí hiệu M2 (454/KL-KTHS gói 2) có chữ ký của giám định viên, Trợ lý giám định;

+ 01 (một) bì thư được niêm phong, kí hiệu M1 (454/KL-KTHS gói 1) có chữ ký của giám định viên, Trợ lý giám định;

+ 02 kéo kim loại; 02 bật lửa; 05 bịch nylon; 02 bình gas mini; 02 dao tự chế; 01 khay (rổ) bằng nhựa; 01 bao thuốc lá điều hiệu Jet, bên ngoài có băng keo hai mặt.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại Samsung màu xám, số Imei 359658062780962/01 và 01 (một) sim điện thoại số 0987113974 của bị cáo Nguyễn Thị Đ;

+ Số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng thu giữ khi bắt bị cáo Nguyễn Quốc V.

- Truy tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: Số tiền 2.350.000 (hai triệu ba trăm năm mươi nghìn) đồng của bị cáo Nguyễn Thị Đ.

- Tạm giữ các tài sản sau đây của bị cáo Nguyễn Thị Đ để đảm bảo thi hành án, cụ thể:

+ Số tiền 535.000 (năm trăm ba mươi lăm nghìn) đồng;

+ 01 (một) điện thoại Forme màu hồng, số Imei 355004090309132.

Trường hợp người phải thi hành án không tự nguyện thi hành án thì Chấp hành viên xử lý tiền, tài sản đó để đảm bảo thi hành án theo quy định tại đoạn 2 khoản 1 Điều 126 của Luật Thi hành án dân sự;

Trường hợp người phải thi hành án đã tự nguyện thi hành án xong thì Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự ra quyết định trả lại tiền, tài sản tạm giữ theo quy định tại đoạn 1 khoản 1 Điều 126 của Luật Thi hành án dân sự.

(Vật chứng đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/7/2019).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Các bị cáo Nguyễn Thị Đ, Nguyễn Quốc V, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Các bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật

Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV-TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Biên;
- Chi cục THADS huyện Tân Biên;
- THA phạt tù;
- Phòng PV27-Công an Tây Ninh;
- Đội điều tra CA huyện Tân Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Các bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thọ Cường